

Bản án số: 95/2020/DS-ST  
Ngày: 30 - 12 - 2020  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Hôm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Bửu Khánh
2. Ông Nguyễn Chí Bền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Không tham gia phiên tòa

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 352/2020/TLST-DS, ngày 7 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115A/2020/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Việt A, sinh năm: 1989; địa chỉ: Ấp Thạnh Thới, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của Anh Nguyễn Việt A là ông Nguyễn Văn Cư, sinh năm: 1965; địa chỉ: Ấp Thạnh Thới, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 14/12/2020, có mặt)

2. *Bị đơn:*

2.1. Anh Huỳnh Minh Tr, sinh năm: 1990

2.2. Chị Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm: 1991

Cùng địa chỉ: Ấp Thạnh Thới, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Ngân là Anh Huỳnh Minh Tr, sinh năm: 1990, địa chỉ: Ấp Thạnh Thới, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 30/12/2020, có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2020, biên bản hòa giải ngày 16/12/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Anh Nguyễn Việt A trình bày:*

Anh là chủ cửa hàng mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc, vào năm 2019 anh có bán thức ăn cho vợ chồng anh Tr, chị Ngtrong thời gia dài với hình thức mua xoay dần, mua rồi thanh toán một phần nợ lại một phần, sau đó thanh toán rồi mua hàng tiếp. Được một thời gian thì anh Tr, chị Ngchậm trễ trong việc thanh toán nợ và trả không đúng số tiền nợ như đã hứa cho anh. Sự việc này kéo dài, khi anh cộng lại số tiền mà anh Tr, chị Ngđã nợ lên rất nhiều nhưng không trả nên anh tạm ngừng bán thức ăn cho anh Tr, chị Ng.

Vào ngày 26/9/2019 anh và anh Tr, chị Ngkết toán nợ lại với nhau thì anh Tr, chị Ngthừa nhận còn nợ anh số tiền gốc mua thức ăn chăn nuôi gia súc là 222.870.000 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng), hai bên có làm giấy công nợ với nhau. Anh Tr, chị Ngcam kết sẽ trả cho anh trong thời gian sớm nhất.

Sau đó, vào ngày 01/10/2019 vợ chồng anh Tr, chị Ngcó trả cho anh được số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Còn nợ lại 122.870.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) đến nay anh Tr, chị Ngkhông thanh toán mà cứ hẹn lần lữa cho đến nay.

Nay anh Việt Akhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc vợ chồng anh Tr, chị Ngphải trả cho anh số tiền gốc mua thức ăn còn thiếu là 122.870.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 01/10/2019 cho đến khi vụ kiện được giải quyết xong.

*Tại bản tự khai ngày 11/12/2020, biên bản hòa giải ngày 16/12/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Anh Huỳnh Minh Tr trình bày:*

Anh Trthừa nhận vào năm 2019 vợ chồng anh có mua thức ăn chăn nuôi gia súc của cửa hàng anh Việt Anh. Vợ chồng anh mua nhiều lần với hình thức mua xoay dần, mua rồi thanh toán một phần nợ lại một phần, sau đó thanh toán rồi mua hàng tiếp.

Vào ngày 26/9/2019 anh và anh Việt Atổng kết nợ lại với nhau thì anh còn nợ anh Việt Atổng số tiền là 222.870.000 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Anh có hứa sẽ thanh toán nợ cho anh Việt Anhưng quá trình chăn nuôi heo bị chết anh không thu hồi vốn được nên không có trả cho anh Việt Anh. Sau đó vợ chồng anh có trả cho anh Việt Ađược số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), còn nợ lại 122.870.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) đến nay anh không có khả năng trả tiếp cho anh Việt Anh.

Nay anh đồng ý trả cho anh Việt Asố tiền gốc 122.870.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Nhưng hiện nay do hoàn cảnh gia đình anh khó khăn không có khả năng trả một lần số nợ trên mà xin trả dần như sau: Vào tháng 8 năm 2021 anh sẽ trả cho anh Việt A $\frac{1}{2}$  số tiền trên, còn lại tháng 8 năm 2022 anh trả dứt nợ và xin được miễn trả tiền lãi.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:*

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa anh Việt và anh Tr, chị Ng là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”. Cụ thể là anh Việt yêu cầu anh Tr, chị Ng phải trả cho anh tiền gốc mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 122.870.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) nên quan hệ tranh chấp trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Tr, chị Ng có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[2] *Xét về nội dung tranh chấp:*

Vào năm 2019 anh Việt đã bán thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng anh Tr, chị Ng nhiều lần với số tiền là 222.870.000 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Sau đó anh Tr, chị Ng trả cho anh Việt được số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), còn nợ lại 122.870.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) đến nay anh không thanh toán cho anh Việt.

Nay anh Việt yêu cầu anh Tr, chị Ng trả cho anh số tiền gốc là 122.870.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 01/10/2019 cho đến khi vụ kiện được giải quyết xong.

Anh Tr cũng thừa nhận và đồng ý trả cho anh Việt số tiền là 122.870.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng không có khả năng trả một lần mà xin được trả dần là vào tháng 8 năm 2021 anh sẽ trả cho anh Việt 1/2 số tiền trên, còn lại tháng 8 năm 2022 anh trả dứt nợ và xin được miễn trả tiền lãi.

Xét yêu cầu của anh Việt yêu cầu anh Tr, chị Ng trả cho anh số tiền gốc mua thức ăn chăn nuôi là 122.870.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) là có cơ sở chấp nhận - Bởi lẽ trong quá trình giải quyết vụ kiện và toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa Anh Tr thừa nhận vợ chồng anh còn nợ anh Việt số tiền gốc mua thức ăn chăn nuôi là 122.870.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng), Anh Tr cũng đồng ý trả số tiền trên cho anh Việt nhưng xin được trả dần và xin miễn trả lãi. Xét yêu cầu xin trả dần và xin miễn trả lãi của Anh Tr là không có cơ sở chấp nhận bởi việc từ năm 2019 cho đến nay mà không thanh toán nợ cho anh Việt, nếu tiếp tục kéo dài việc thanh toán nợ sẽ làm thiệt thòi đến quyền lợi chính đáng của anh Việt.

Xét yêu cầu tính lãi của anh Việt là yêu cầu anh Tr, chị Ng trả lãi trên số tiền gốc theo quy định pháp luật từ ngày 01/10/2019 cho đến khi vụ kiện được giải quyết xong là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*“Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”*

Tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2019 đến ngày xét xử 30/12/2020 là 14 tháng 29 ngày, lãi suất cơ bản là 9%/năm, tiền lãi phát sinh là:

$122.870.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 14 \text{ tháng} 29 \text{ ngày} = 13.792.157,5 \text{ đồng}$ , làm tròn là 13.792.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng)

Từ những cơ sở nhận định và phân tích trên Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử buộc anh Tr, chị Ngphải có nghĩa vụ trả cho anh Việt Asố tiền gốc mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 122.870.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 13.792.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 136.662.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của anh Việt Ađược chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho anh Việt Asố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.070.000 đồng (ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005737 ngày 02/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Tr, chị Ngphải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền 136.662.000 đồng  $\times 5\% = 6.833.100$  đồng (sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn một trăm đồng)

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 266; Điều 269; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 4 Điều 11; khoản 1 Điều 357; khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Việt A đối với Anh Huỳnh Minh Tr, Chị Nguyễn Thị Kim Ng.

Xử buộc Anh Huỳnh Minh Tr, Chị Nguyễn Thị Kim Ng phải có nghĩa vụ trả cho Anh Nguyễn Việt A số tiền gốc và lãi là 136.662.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án). Kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2. Án phí:** Hoàn trả lại cho anh Việt Asố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.070.000 đồng (ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005737 ngày 02/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Huỳnh Minh Tr, Chị Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.833.100 đồng (sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn một trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/12/2020.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Dương Văn Hôm**